Câu **1**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Điền dấu vào ô trống để được khẳng định đúng.  
img_question  
Dấu thích hợp để điền vào ô trống là  
  


A. =

B. > C. <

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 4.  
  
Ta có :  
12 : 3 × 5 = 4 × 5 = 20 ;  
24 : 4 + 14 = 6 + 14 = 20.  
Vậy 12 : 3 × 5 = 24 : 4 + 14.  
**Đáp án:**  
=

Câu **2**: [TH]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
Thực hiện hai phép tính chia với cùng số bị chia là 30 , các số chia lần lượt là 3 ; 5.  
Trả lời : Các kết quả thu được lần lượt là [[10]]; [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 5.  
  
Ta có:  
30 : 3 = 10 ; 30 : 5 = 6.  
**Đáp án:**  
10  
6

Câu **3**: [TH]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng).  
  
Các số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm từ trái qua phải lần lượt là

A. 15 và 3.

B. 4 và 2.

C. 6 và 3.

D. 9 và 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì: 15 : 3 = 5 ; 4 : 2 = 2 ; 6 : 3 = 2 ; 9 : 3 = 3 nên các số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm là 4 và 2 hoặc 6 và 3.  
**Đáp án:**  
6 và 2.  
9 và 3.

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng)  
Phép tính đúng lập được các số: 9 , 3 , 3 và các dấu: × , : , = là

A. 9:3=3.

B. 3×9=3.

C. 3×3=9.

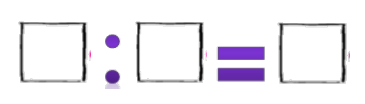
D. 3+3=9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 9 : 3 = 3 là phép tính đúng.  
Vì 3 × 9 = 27 nên 3 × 9 = 3 là phép tính sai.  
3 × 3 = 9 là phép tính đúng.  
3 + 3 = 9 là phép tính sai.  
**Đáp án:**  
9 : 3 = 3.  
3 × 3 = 9.

Câu **5**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Các số thích hợp điền vào các ô trống để được phép tính đúng từ trái qua phải lần lượt là

A. 8;2 và 6.

B. 9;3 và 3.

C. 12;3 và 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Phép tính lập được từ ba số 8 ; 2 và 6 là 8 : 2 = 6 là phép tính sai vì 8 : 2 = 4.  
Phép tính lập được từ ba số 9 ; 3 và 3 là 9 : 3 = 3 là phép tính đúng.  
Phép tính lập được từ ba số 12 ; 3 và 5 là 12 : 3 = 5 là phép tính sai vì 12 : 3 = 4.  
**Đáp án:**  
9 ; 3 và 3.

Câu **6**: [TH]

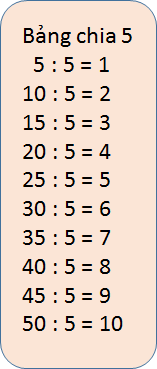
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 30 lít dầu được rót đều vào 5 can. Hỏi mỗi can chứa bao nhiêu lít dầu?

A. 6 lít.

B. 9 lít. C. 5 lít. D. 7 lít.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Mỗi can chứa số lít dầu là: 30 : 5 = 6 (lít)  
**Đáp án:**6 lít.

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Cho phép so sánh như hình sau:  
img_question  
Số thích hợp điền vào ô trống trong hình trên để được phép so sánh đúng là

A. 15.

B. 18. C. 17.

D. 14.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
12 : 3 + 13 = 4 + 13 = 17.  
Vì 17 > 15 > 14 nên các số thích hợp điền vào ô trống trong hình trên là 15 hoặc 14.  
**Đáp án:**  
15  
14

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Phép chia có số bị chia bằng 32 và số chia bằng 4 thì có thương là [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 4.  
  
Vì 32 : 4 = 8 nên đáp án đúng là 8.  
**Đáp án:**8.

Câu **9**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Với ba số 3 ; 6 ; 15 và các dấu ( > , : , < , = ) ta lập được phép so sánh đúng là

A. 15:3=6.

B. 15:3<6.

C. 15:3>6.

Lời giải:

**Bước 1:**

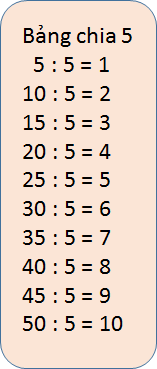
Ta có: 15 : 3 = 5.  
Vì 5 < 6 nên phép so sánh đúng là 15 : 3 < 6.  
**Đáp án:**15 : 3 < 6.

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho số x thỏa mãn: x : 5 = 27 − 21.  
Khi đó : x = [[30]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Ta có:  
x : 5 = 27 − 21 x : 5 = 6  
x = 30 (do 30 : 5 = 6 )  
Vây x = 30.  
**Đáp án:**30.

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Với các số 3 ; 27 ; 8 ; 9 và các dấu ( : , > , < , = ) ta có thể lập được phép so sánh đúng là

A. 27:3=9.

B. 27:3<8.

C. 27:3>8.

D. 27:3<9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 27 : 3 = 9.  
Vì 9 > 8 nên 27 : 3 > 8.  
Vậy các phép so sánh đúng lập được từ các số 3 ; 27 ; 8 và các dấu ( : , > , < , = ) là: 27 : 3 = 9 và 27 : 3 > 8.  
**Đáp án:**  
27 : 3 > 8.  
27 : 3 = 9

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lớp 2 A có 32 học sinh được chia thành bốn tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

A. 7 học sinh.

B. 8 học sinh.

C. 6 học sinh. D. 5 học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 4.  
  
Mỗi tổ có số học sinh là:  
32 : 4 = 8 (học sinh)  
Vậy đáp án đúng là 8 học sinh.  
**Đáp án:**8 học sinh.

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính: 16 : 4 × 8 bằng

A. 36.

B. 32.

C. 30. D. 34.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 4.  
Kết hợp phép tính.  
  
Ta thực hiện phép tính: 16 : 4 × 8 = 4 × 8 = 32.  
**Đáp án**: 32.

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Với các số 2 ; 3 ; 12 ; 5 và các dấu ( : , > , < , = ) ta có thể lập được phép so sánh đúng là

A. 12:3<5.

B. 12:3>5. C. 12:2=5.

D. 12:2>5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 12 : 2 = 6 ; 12 : 3 = 4  
Vì 4 < 5 nên 12 : 3 < 5 là phép so sánh đúng và 12 : 3 > 5 là phép so sánh sai.  
Vì 6 > 5 nên 12 : 2 > 5 là phép so sánh đúng và 12 : 2 = 5 là phép so sánh sai .  
**Đáp án:**  
12 : 3 < 5.  
12 : 2 > 5.

Câu **15**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Lấy số tròn chục liền sau của 12 chia cho số liền trước của 3 ta được kết quả là [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau của 12 là 20.  
Số liền trước của 3 là 2.  
Ta có: 20 : 2 = 10.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 10.  
**Đáp án:**10.

Câu **16**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
Có 30 học sinh xếp đều vào 3 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính đúng nào được **sử dụng**để giải bài toán trên?

A. 30−3=28. B. 3×10=30.

C. 30:3=10.

Lời giải:

**Bước 1:**

Mỗi hàng có số học sinh là:  
30 : 3 = 10 (học sinh)  
Đáp số: 10 học sinh.  
Vậy phép tính đúng sử dụng cho bài toán trên là 30 : 3 = 10.  
**Đáp án:**30 : 3 = 10.

Câu **17**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lấy số tròn chục liền sau của 23 chia cho 5 ta được kết quả là

A. 7.

B. 6.

C. 5. D. 9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau của 23 là 30.  
Vì 30 : 5 = 6 nên số thích hợp điền vào chỗ trống là 6.  
**Đáp án:**6.

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Từ các số 2 ; 4 ; 8 ; 32 và các dấu ( × , : , = ) ta lập được các phép tính đúng là

A. 8:2=4.

B. 32:8=2. C. 8×2=4.

D. 32:4=8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 2 × 4 = 8 và 4 × 2 = 8 nên 8 : 2 = 4 và 8 : 4 = 2 .  
Vậy 2 × 4 = 8 ; 8 : 4 = 2 và 8 : 2 = 4 là các phép tính đúng  
Vì 4 × 8 = 32 nên 32 : 4 = 8 và 32 : 8 = 4 .  
Vậy 4 × 8 = 32 ; 32 : 4 = 8 và 32 : 8 = 4 là các phép tính đúng.  
Do đó, đáp án đúng là: 8 : 2 = 4 , 32 : 4 = 8.  
**Đáp án:**  
8 : 2 = 4.  
32 : 4 = 8.

Câu **19**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính 2 × 9 : 3 là

A. 8.

B. 6.

C. 7. D. 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 2 × 9 : 3 = 18 : 3 = 6.  
Vậy đáp án đúng là 6.  
**Đáp án:**6.

Câu **20**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
Có 15 cái bánh xếp đều vào 3 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy cái bánh?  
Trong các phép tính sau, phép tính đúng được sử dụng để giải bài toán trên là  


A. 15−3=12. B. 15×3=5.

C. 15:3=5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Giải bài toán trên:**  
Mỗi hộp có số cái bánh là:  
15 : 3 = 5 (cái bánh)  
Đáp số: 5 cái bánh.  
Vậy phép tính đúng được sử dụng để giải bài toán trên là 15 : 3 = 5.  
**Đáp án:**15 : 3 = 5.

Câu **21**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
x × 5 = 45.  
Vậy x = [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 5.  
  
Ta có:  
x × 5 = 45 x = 45 : 5 x = 9.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 9.  
**Đáp án**: 9.

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho một phép chia có số bị chia là 45 và số chia là số liền sau của 4. Thương của phép chia đó là

A. 6. B. 7. C. 8.

D. 9.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 2 , 3 , 4 , 5.  
  
Số liền sau của 4 là 5 nên số chia là 5.  
Vậy thương của phép chia đó là: 45 : 5 = 9.  
**Đáp án**: 9.

Câu **23**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có 16 con thỏ được chia đều vào hai chuồng. Mỗi chuồng có [[8]] con.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 2.  
  
Mỗi chuồng có số con thỏ là:  
16 : 2 = 8 (con).  
**Đáp án**: 8.

Câu **24**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 18 k g gạo được chia đều cho 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 4kg.

B. 6kg.

C. 5kg. D. 7kg.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 3.  
  
Mỗi túi chứa số ki-lô-gam gạo là:  
18 : 3 = 6 ( k g )  
**Đáp án**: 6 k g .

Câu **25**: [TH]

Bạn hãy điền các số thích hợp vào ô trống.  
(Thứ tự ô trống được tính từ trái qua phải)  
A diagram of a number

Description automatically generated  
Số thích hợp điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là [[32]].  
Số thích hợp điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là [[45]].  
Số thích hợp điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Vì 4 × 8 = 32 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là 32.  
Vì 32 + 13 = 45 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là 45.  
Vì 45 : 5 = 9 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là 9.  
**Đáp án:**  
A red and black text with a red line and a red rectangle

Description automatically generated with medium confidence

Câu **26**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Đúng điền 1 , sai điền 0 .  
Các phép tính dưới đây đúng hay sai?  
10 k g : 2 = 5 k g . [[1]]  
8 c m : 4 = 4 c m . [[0]]  


Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 10 k g : 2 = 5 k g nên phép tính 10 k g : 2 = 5 k g là đúng.  
Vì 8 c m : 4 = 2 c m < 4 c m nên phép tính 8 c m : 4 = 4 c m là sai.  
Vậy các số cần điền lần lượt là 1 ; 0.  
**Đáp án:**  
1.  
0.

Câu **27**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
[[40]] : 4 = 10.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia 4.  
  
Dựa vào bảng chia 4 , ta có 40 : 4 = 10.  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 40.  
**Đáp án**: 40.

Câu **28**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Đúng điền 1 , sai điền 0 .  
Các phép so sánh sau đúng hay sai?  
12 : 4 × 5 = 13. [[0]]  
40 : 5 + 1 = 9. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Vì 12 : 4 × 5 = 3 × 5 = 15 > 13 nên phép so sánh 12 : 4 × 5 = 13 là sai.  
Vì 40 : 5 + 1 = 8 + 1 = 9 nên phép so sánh 40 : 5 + 1 = 9 là đúng.  
Vậy các số cần điền lần lượt là 0 ; 1.  
**Đáp án:**  
0.  
1.

Câu **29**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các phép tính sau:  
21 : 3 = 40 : 5.  
24 : 4 = 12 : 2.  
Trong các phép tính trên, có [[1]] phép tính đúng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng chia từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
21 : 3 = 7 ; 40 : 5 = 8. Vì 7 < 8 nên 27 : 3 = 40 : 5 là phép tính sai.  
24 : 4 = 6 ; 12 : 2 = 6. Vì 6 = 6 nên 24 : 4 = 12 : 2 là phép tính đúng.  
Vậy có tất cả 1 phép tính đúng.  
**Đáp án**: 1.

Câu **30**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép chia sau, phép chia nào có thương bằng 7 ?

A. 21:3.

B. 24:4. C. 16:2. D. 25:5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
21 : 3 = 7 ; 24 : 4 = 6.  
16 : 2 = 8 ; 25 : 5 = 5.  
Vậy phép chia có thương bằng 7 là 21 : 3.  
**Đáp án:**21 : 3.